

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 32/TTr-VPĐP ngày 27 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020 (gọi tắt Bộ tiêu chí xã).

Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, các huyện, thành phố:

1. Các Sở, ngành được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí:

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí do cơ quan, đơn vị được giao phụ trách theo hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành cấp trên và căn cứ điều kiện thực tế triển khai tại địa phương.

- Thẩm định, đánh giá các tiêu chí của các xã theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đối với các xã thực hiện nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020.

2. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao giúp đỡ xã: Phối hợp, giúp xã rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh.

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Tổng hợp, đôn đốc các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí, xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

- Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí của các xã xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố trong công tác thẩm tra, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, căn cứ hướng dẫn đánh giá tiêu chí về thu nhập hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thống kê, và thông báo thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn hàng năm đến các huyện, xã.

4. UBND các huyện, thành phố:

- Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành phụ trách tiêu chí để đánh giá từng tiêu chí của các xã trên địa bàn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

- Hàng năm các huyện, thành phố rà soát, đánh giá tiêu chí của các xã, ban hành Quyết định công nhận tiêu chí của các xã trước ngày 20/12 hàng năm.

- Hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

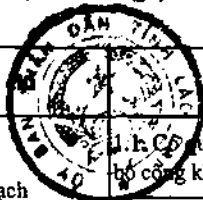
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND TTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh;
- Công an, Cục Thống kê tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Bộ CHBĐBP tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, các CV



Đặng Xuân Phong

BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 47/58 /QĐ-UBND ngày 30 / 12 /2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn đánh giá
1	Quy hoạch	1.1. Quy hoạch chung xây dựng xã (1) được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Sở Giao thông Vận tải
		2.2. Đường trục thôn, xóm và đường liên thôn, xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 50% cứng hóa	
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (50% cứng hóa)	
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% (50% cứng hóa)	
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	Sở Nông nghiệp PTNT
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Sở Công Thương
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥ 95%	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥ 70%	Sở Giáo dục và Đào tạo

(Chữ ký)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn đánh giá
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (2)	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Sở Công Thương
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	$\geq 20\%$ số thôn	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Sở Xây dựng
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (nhà đạt 3 cứng và nhà truyền thống đồng bảo dân tộc)	$\geq 75\%$	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020	Năm 2017: ≥ 26 triệu đồng	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2020: ≥ 36 triệu đồng	
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2017 - 2020	$\leq 12\%$	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	$\geq 90\%$	Sở Lao động Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn đánh giá
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Sở Kế hoạch và ĐT chủ trì, phối hợp với Sở NN và PTNT
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	$\geq 70\%$	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	$\geq 25\%$	Sở Lao động TBXH
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 85\%$	Sở Y tế
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 26,7\%$	
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	$\geq 70\%$	Sở Văn hóa TTDL
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy định	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	Sở Tài nguyên và MT chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Sở Tài nguyên và MT
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	Đạt	Sở Tài nguyên và MT
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (3)	$\geq 70\%$	Sở Y tế
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	$\geq 60\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Y tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đánh giá	Chịu trách nhiệm hướng dẫn đánh giá
18	Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Sở Nội vụ
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh"	Đạt	
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100%	
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Sở Tư pháp
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Nội vụ
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp; cờ bạc; nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Công an tỉnh

Ghi chú: (1) Quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.

(2) Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

(3) Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).

(Chữ ký)